

## ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SỬ DỤNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU TÚI NILON TẠI HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Đặng Hồ Phương Thảo\*, Bùi Thị Kim Thoa, Đào Ngọc Bích, Kim Thị Huyền

\*Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh

### Tóm tắt

*Bài báo cung cấp một số thông tin về thực trạng sử dụng túi nilon, từ đó đề xuất giải pháp giảm thiểu trong giai đoạn hiện nay. Quá trình khảo sát và thu thập mẫu nghiên cứu được thực hiện ở huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Nghiên cứu đã sử dụng phiếu điều tra được thiết kế sẵn cho 120 người dân trong huyện. Kết quả nghiên cứu cho thấy, người dân sử dụng nhiều túi nilon vì các lợi ích mà các sản phẩm này mang lại như tiện lợi, nhẹ và giá thành rẻ. Tần suất sử dụng nhiều nhất là 3 - 5 túi/ngày, chiếm 40 %. 53 % hộ gia đình nhận thấy sử dụng nhiều túi nilon sẽ ảnh hưởng xấu đến môi trường đất, nước. 65 % hộ gia đình cho rằng việc thay thế túi nilon bằng túi thân thiện với môi trường là cần thiết. Nghiên cứu đã đề xuất 5 nhóm biện pháp nhằm nhân rộng việc sử dụng túi thân thiện với môi trường, trong đó 57 % ý kiến trên tổng số hộ gia đình khảo sát cho rằng nên hạ thấp giá thành sản phẩm, thiết kế túi thân thiện với môi trường có mẫu mã, màu sắc đẹp hơn.*

**Từ khóa:** Túi nilon; Rác thải nhựa; Ô nhiễm môi trường; Giảm thiểu.

### Abstract

#### *The pressing issue of plastic bag usage and the need for immediate solutions in Chau Thanh District, Ben Tre Province*

*The study provides information about the current plastic bag usage situation and alternative solutions. The survey and sample collection were conducted in Chau Thanh district, Ben Tre province. The study used a pre-designed questionnaire for 120 households in the district. The research showed that people use many plastic bags due to the benefits these products bring, such as convenience, lightness, and low cost. The most common frequency of use is 3 - 5 bags per day, accounting for 40 %. 53 % of households recognized that excessive use of plastic bags would hurt the environment, including soil and water. 65 % of households believed that replacing plastic bags with environmentally friendly bags is necessary. The study proposed five measures to promote the use of environmentally friendly bags, with 57 % of opinions from the surveyed households suggesting lowering the cost of the products and designing environmentally friendly bags with better appearance and colours.*

**Keywords:** Plastic bags; Plastic waste; Environmental pollution; Reduce.

\*Tác giả liên hệ, Email: dhpt.86@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.63064/khtnmt.2024.589>

## **1. Mở đầu**

Hiện nay, ô nhiễm rác thải nhựa đang là vấn đề cấp bách toàn cầu. Theo Chương trình Môi trường Liên hợp quốc, kể từ thập niên 50 của thế kỷ trước, hơn 8,30 tỷ tấn sản phẩm nhựa đã được sản xuất và sử dụng, trong đó khoảng 60 % lượng sản phẩm đó được chôn lấp hoặc thải thẳng ra môi trường [1]. Theo số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, lượng chất thải nhựa và túi nilon ở Việt Nam hiện ở mức rất cao, chiếm khoảng 8 - 12 % trong chất thải rắn sinh hoạt, xấp xỉ 2,5 triệu tấn/năm. Tính riêng các loại túi nilon, ước tính mỗi năm Việt Nam sử dụng và thải bỏ khoảng hơn 30 tỷ túi/năm. Trung bình, mỗi hộ gia đình tại Việt Nam sử dụng khoảng 01 kg túi nilon mỗi tháng. Hơn 80 % số đó đều bị thải bỏ sau khi dùng một lần [2]. Túi nilon hiện vẫn là lựa chọn được ưu tiên hàng đầu để đóng gói và vận chuyển hàng hóa ở các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ truyền thống,...

Rác thải nhựa, trong đó có túi nilon, tác động trực tiếp đến chất lượng cuộc sống, sức khỏe con người cùng các loài sinh vật khác. Điều nguy hiểm nhất của rác thải nhựa là tính chất rất khó phân hủy. Ngay cả khi được chôn lấp lẫn vào đất, chúng vẫn tồn tại hàng trăm, thậm chí hàng nghìn năm, làm thay đổi tính chất vật lý của đất, gây xói mòn đất, làm cho đất không giữ được nước và dinh dưỡng, ngăn cản oxy đi qua đất, làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của cây trồng, cản trở sự sinh trưởng và phát triển của các loài động, thực vật,... Năm 2014, UNEP đã công bố sự quan tâm trước mối đe dọa của rác thải nhựa tràn lan đối với sinh vật biển [3]. Sự tồn tại của nhựa trong môi trường biển gây ra một số thách thức như giảm

doanh thu du lịch, tác động tiêu cực đến các hoạt động giải trí, hư hỏng tàu, suy giảm môi trường biển và thiệt hại đối với sức khỏe cộng đồng. Trong số hàng trăm loài sinh vật biển bị ảnh hưởng, 17 % các loài nằm trong danh sách đỏ của IUCN và ít nhất 10 % đã ăn phải nhựa [3]. Việc lạm dụng túi nilon khó phân hủy đã để lại nhiều hệ lụy tiêu cực đến sức khỏe con người, môi trường và hệ sinh thái,... cản trở mục tiêu phát triển bền vững mà cộng đồng quốc tế và các nước đặt ra.

Các quốc gia trên thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng đã và đang có những hành động cụ thể để giảm thiểu và cấm sử dụng một số sản phẩm nhựa không thân thiện môi trường. Nghiên cứu của Dirk Xanthos và Tony R. Walker [3] về các chính sách quốc tế nhằm giảm thiểu ô nhiễm nhựa biển do nhựa sử dụng một lần; Đánh giá hiệu quả của các lệnh cấm và thuế nhằm đảm bảo các chính sách có tác động tích cực đến môi trường biển. Ở nhiều quốc gia, lệnh cấm hoặc hạn chế túi nhựa đã được thực thi triệt để. Tại London, các nhà bán lẻ cam kết không sử dụng đồ nhựa dùng một lần, các siêu thị ở New Zealand thì không dùng túi nhựa để đựng hàng bán cho khách, nhiều siêu thị ở Hà Lan đã đồng loạt hành động để “không có sự xuất hiện của túi nhựa”. Tại Vương quốc Anh, sau khi chính phủ áp đặt phụ phí đối với túi nhựa năm 2015 số lượng sản phẩm tiện dụng này đã giảm một cách nhanh chóng. Tại vùng Scandinavia, Đan Mạch là quốc gia đầu tiên trên thế giới đã áp dụng chính sách thuế đối với túi nhựa. Thụy Điển cũng ban hành các lệnh cấm nghiêm ngặt đối với sản phẩm nhựa dùng một lần [4]. Chính phủ nước ta đang quyết liệt thực hiện các chính sách

## Nghiên cứu

và giải pháp kiểm soát hiệu quả ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa (CTN), nhất là sản phẩm nhựa một lần [5]. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 [6]; Chỉ thị số 33 về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu CTN [7]; Quyết định số 491 phê duyệt điều chỉnh Chiến lược Quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 [8],... Đặc biệt, Quốc hội đã thông qua Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, trong đó có quy định rõ về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTN; Hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần, khuyến khích sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường thay thế sản phẩm nhựa truyền thống.

Tại Bến Tre, hiện nay, lượng rác thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1.011 tấn/ngày. Lượng rác được thu gom và xử lý khoảng 419 tấn/ngày, chiếm 41,5 %. Tỷ lệ chất thải túi nilon khó phân hủy phát sinh trong chất thải sinh hoạt được thu gom, xử lý ước đạt 73 % [9]. Nhiều khu vực công cộng, đường phố, công viên, chợ, bến bãi giao thông, khu du lịch, ven biển,... đều có rác thải nhựa gây mất mỹ quan. Nguyên nhân được xác định là do thói quen sử dụng sản phẩm thải bỏ một lần tiện lợi từ nhựa, túi nilon của người dân chưa thay đổi. Đứng trước thực trạng đáng lo ngại về “ô nhiễm trắng” đang hiện hữu, nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam đang kêu gọi người dân hạn chế sử dụng các sản phẩm từ nhựa và túi nilon. Xuất phát từ đó, nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu thực trạng sử dụng túi nilon, trường hợp điển hình là người dân

ở huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Đó cũng là tiền đề để tỉnh Bến Tre đưa ra các giải pháp cùng cả nước chung tay hành động giải quyết vấn đề rác thải nhựa, theo kêu gọi của Thủ tướng chính phủ, vì một Việt Nam với môi trường sống trong lành, an toàn và phát triển bền vững [5].

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Phương pháp thu thập, tổng hợp tài liệu**

Trong nghiên cứu này, các tài liệu về thực trạng sử dụng túi nilon trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng được thu thập bao gồm: Số liệu, hình ảnh, tài liệu trích dẫn, biểu đồ,... Các dữ liệu khác được thu thập từ các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến rác thải nhựa ở địa phương. Ngoài ra, nghiên cứu còn kế thừa các thông tin đã có từ các tài liệu, kết quả điều tra hoặc các nghiên cứu liên quan trước đây.

### **2.2. Phương pháp điều tra xã hội học**

Phương pháp điều tra xã hội học được thực hiện nhằm đánh giá hiện trạng phát thải túi nilon, nhận thức về bảo vệ môi trường và thói quen sử dụng túi nilon của người dân thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Nghiên cứu tập trung điều tra các đối tượng người dân là đại diện hộ gia đình có độ tuổi từ 18 đến 60 tuổi, không phân biệt giới tính. Tiến hành điều tra theo hình thức ngẫu nhiên. Một bảng câu hỏi được soạn sẵn gồm 17 câu hỏi. Tổng số mẫu điều tra được xác định theo công thức của Yamane và Taro [10].

$$n = \frac{N}{1 + N x e^2} \quad (1)$$

trong đó: n là cỡ mẫu điều tra; N là kích cỡ tổng thể và e là mức sai số chấp nhận

(trong khoảng từ 0,05 - 0,1). Để đảm bảo độ chính xác, nghiên cứu đã chọn  $e = 0,09$ . Theo số liệu điều tra dân số năm 2020 của cục thống kê tỉnh Bến Tre, dân số của huyện Châu Thành là 176.458 người [11]. Theo công thức (1), kích thước mẫu tại huyện Châu Thành là 123. Nhóm nghiên cứu làm tròn là 120 mẫu.

### **2.3. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu**

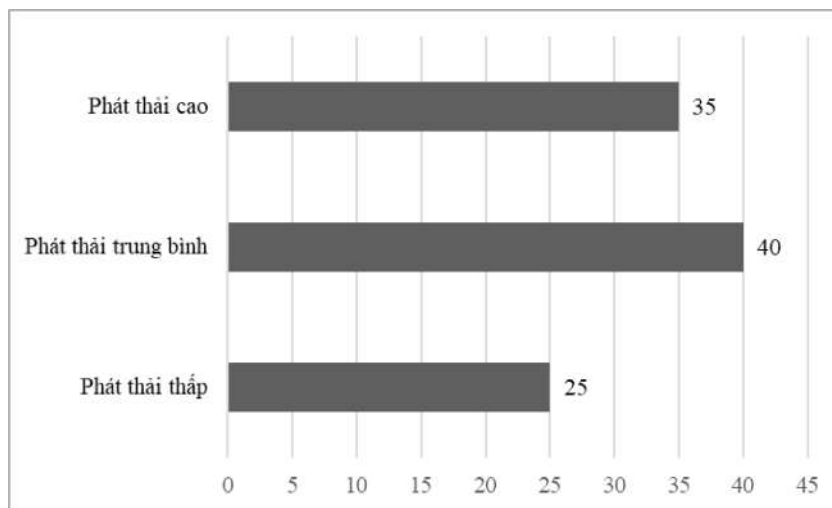
Nghiên cứu đã thực hiện khảo sát người dân tại huyện Châu Thành. Người trả lời tự hoàn thành cuộc khảo sát và nhóm nghiên cứu thu thập lại phiếu khảo sát. Các số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm phân tích thống kê SPSS nhằm thống kê mô tả các số liệu và thông tin đã thu thập được. Các kết quả nghiên cứu được trình bày dưới dạng bảng thống kê và đồ thị thống kê.

## **3. Kết quả và thảo luận**

### **3.1. Hiện trạng sử dụng túi nilon của người dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre**

Ở Việt Nam, túi nilon là vật dụng được sử dụng tràn lan trong các hoạt động kinh tế - xã hội. Về số lượng túi nilon, do giá thành của các sản phẩm túi nilon hiện vẫn còn thấp so với mức sẵn lòng chi trả của người tiêu dùng, nên lượng chất thải nhựa vẫn phát sinh nhiều. Quá trình phỏng vấn cho thấy mức phát thải tập trung ở 3 mức chính, trong khoảng từ 1 - 3 túi/ngày, 3 - 5 túi/ngày và trên 5 túi/ngày. Do vậy, trong kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả chia thành 3 mức độ thải: Phát thải thấp từ 1 - 3 túi/ngày, phát thải trung bình từ 3 - 5 túi/ngày và phát thải cao là trên 5 túi/ngày.

Lượng phát thải túi nilon tại các hộ gia đình ở huyện Châu Thành được tổng hợp trong biểu đồ Hình 1.

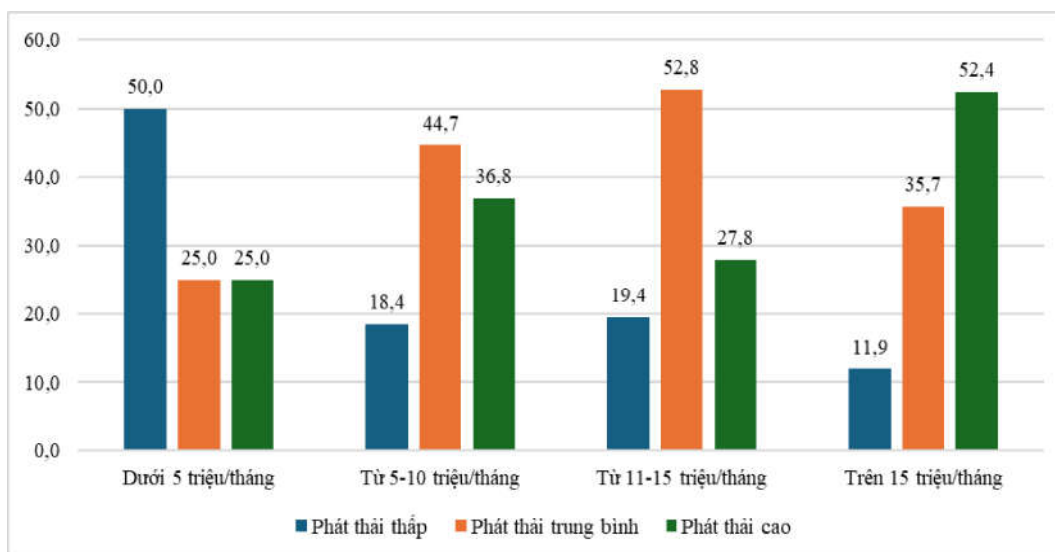


**Hình 1: Biểu đồ đánh giá mức độ phát thải túi nilon trung bình một ngày (%)**

Theo kết quả khảo sát, có đến 40 % hộ gia đình có mức phát thải trung bình (từ 3 - 5 túi/ngày/hộ) chiếm tỉ lệ cao nhất. Tỷ lệ phát thải cao (trên 5 túi/ngày/hộ) chiếm tỉ lệ là 35 %. Kết quả này cũng tương đồng với công bố của Tổ chức

trong nghiên cứu khảo sát hiện trạng chất thải nhựa tại Việt Nam - nghiên cứu sâu tại 4 tỉnh (Kiên Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ninh) cho thấy năm 2019 các hộ gia đình thải bỏ từ 2 - 4 túi nilon/ngày chiếm tỉ lệ lớn nhất.

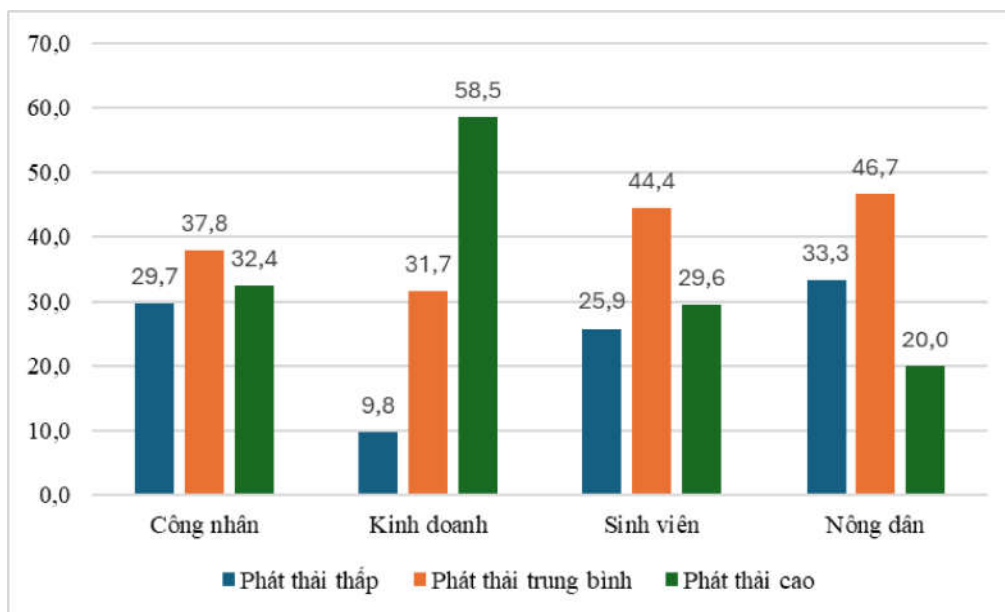
## Nghiên cứu



**Hình 2: Biểu đồ tỷ lệ phát thải túi nilon theo mức thu nhập (%)**

Theo kết quả khảo sát cho thấy, thu nhập trung bình càng cao thì mức phát thải càng lớn. Cụ thể, với mức thu nhập dưới 5 triệu/tháng, tỉ lệ phát thải mức cao chỉ chiếm 25 % trong khi với mức thu nhập trên 15

triệu/tháng tỉ lệ này là 52,4 %. Điều này có thể lý giải là do các hộ gia đình có thu nhập bình quân cao thường có xu hướng mua sắm, tiêu dùng nhiều hơn, do vậy lượng túi nilon phát sinh cũng phát sinh tăng theo.



**Hình 3: Biểu đồ tỷ lệ phát thải túi nilon theo ngành nghề (%)**

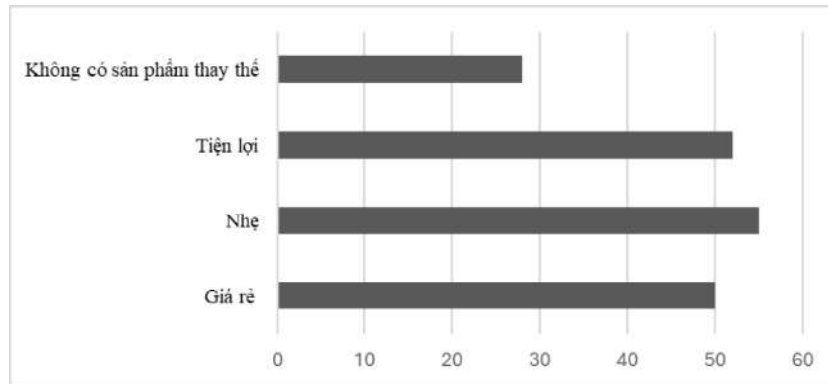
Các hộ kinh doanh có mức phát thải cao hơn so với các ngành nghề khác. 90,2 % hộ gia đình kinh doanh có mức phát thải từ mức trung bình đến cao. Điều này có thể lý giải, hoạt động mua bán thường sử dụng túi nilon để chứa hàng

hóa. Lượng túi nilon thải bỏ không chỉ xuất phát từ hoạt động sinh hoạt mà còn từ hoạt động kinh doanh nên số lượng túi phát thải trung bình/ngày ở mức cao.

Về lí do sử dụng túi nilon, 55 % số người được khảo sát cho biết túi nilon

được sử dụng phổ biến là do chúng khá nhẹ, rất tiện lợi - có thể tìm mua ở bất cứ đâu (chiếm tỷ lệ 52 %) và có giá thành rẻ, phù hợp với mức thu nhập của người dân (chiếm tỷ lệ 50 %). Ngoài ra, không có sản phẩm thay thế cũng là lí do người dân sử dụng nhiều túi nilon (chiếm tỷ lệ

28 %). Với mức độ phổ biến của túi nilon có thể tìm mua ở mọi nơi, cộng thêm giá thành siêu rẻ khiến rất nhiều người không thể từ chối sử dụng nó. Vì vậy, nếu muốn giảm lượng túi nilon tiêu thụ hàng ngày thì cần có biện pháp quản lí hiệu quả hơn.

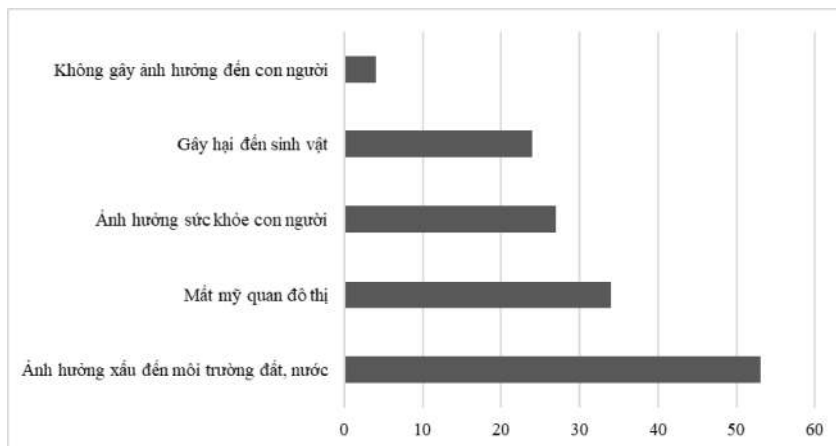


**Hình 4: Lý do sử dụng túi nilon (%)**

**3.2. Đánh giá nhận thức, thói quen của người dân về việc sử dụng túi nilon**

Về tác hại của túi nilon, qua kết quả khảo sát, 53 % ý kiến cho rằng sử dụng nhiều túi nilon sẽ ảnh hưởng xấu đến môi trường đất, nước. CTN trên bề mặt đất sẽ bị phân rã thành các mảnh nhỏ do các tác nhân vật lý, hóa học và sinh học. Các mảnh nhựa trong môi trường đất làm thay đổi thành phần và cấu trúc đất, chất dinh dưỡng, hoạt động của vi sinh vật và các loài sinh vật trong đất. Khối lượng CTN

trong dòng sông sẽ gây cản trở dòng chảy, cản trở sự di chuyển của các loài thủy sinh và gây mất mỹ quan. Mặt khác, các chất ô nhiễm như kim loại nặng, hợp chất hữu cơ khó phân hủy có nguy cơ bị rò rỉ từ chất thải nhựa vào môi trường nước và trầm tích, góp phần gây ô nhiễm môi trường. Tiếp theo là ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị (chiếm tỷ lệ 34 %). 27 % ý kiến lo ngại về tác hại của túi nilon tới sức khỏe con người, chỉ có 4 % ý kiến cho rằng túi nilon không gây ảnh hưởng đến con người.

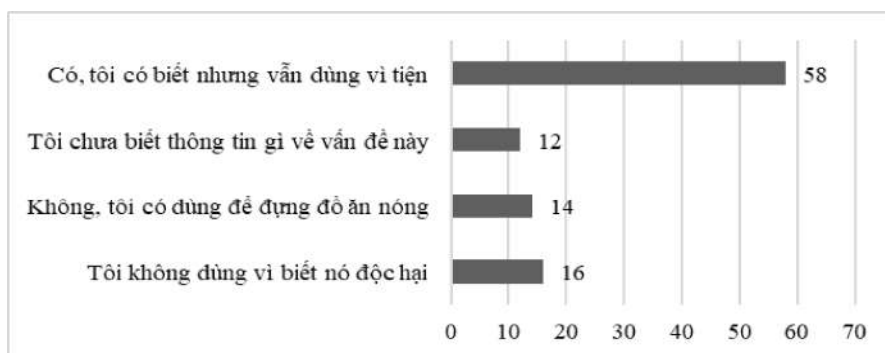


**Hình 5: Kết quả khảo sát về tác hại của túi nilon (%)**

## Nghiên cứu

Túi nilon thường được sản xuất, tái chế ở nước ta chủ yếu bằng công nghệ thủ công. Trong quá trình sản xuất, người ta trộn thêm nhiều loại hóa chất để làm tăng độ dẻo và bền của sản phẩm, nhất là với túi nilon giá rẻ thì nguy cơ chứa chất độc hại lại gia tăng đáng kể. Sử dụng túi nilon để đựng thực phẩm chua có tính axit như dưa muối, cà muối có thể tạo ra muối thủy ngân gây ngộ độc và ung thư. Túi nilon nhuộm màu xanh, đỏ, vàng,... dùng đựng thực phẩm đã chế biến, đặc biệt thực phẩm nóng sẽ gây độc hại cho thực phẩm do chứa các kim loại nặng trong túi như chì và cadimi sẽ bị ngấm vào thức ăn, gây suy gan, ung thư phổi và ung thư gan,... Theo ước tính, hàng năm một người có thể

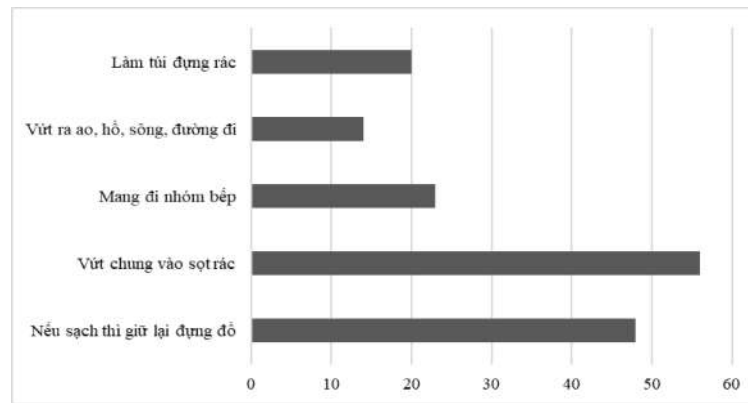
hấp thụ từ 39.000 đến 52.000 hạt vi nhựa từ đồ ăn, quá trình này phụ thuộc vào độ tuổi và giới tính. Hạt vi nhựa sau khi thâm nhập, di chuyển, tích tụ và gây ra những rối loạn tới các cơ quan, bộ phận trong cơ thể con người. Các bệnh liên quan tới hệ thần kinh bao gồm rối loạn sự phát triển của hệ thần kinh, rối loạn tăng động và giảm chú ý ở trẻ, chứng tự kỷ, tâm thần và ảnh hưởng tới nhận thức và sự phát triển trí tuệ [12]. 58 % số người được khảo sát trả lời có biết khi dùng túi nilon đựng đồ ăn nóng là nguy hiểm nhưng họ vẫn sử dụng vì lý do tiện lợi, đáng ngại là 14 % người dùng túi nilon đựng đồ ăn nóng nhưng không biết nó độc hại.



**Hình 6: Nhận thức của người dân về việc dùng túi nilon đựng đồ ăn nóng có khả năng gây bệnh (%)**

Về thói quen sau khi sử dụng túi nilon, có khoảng 56 % số người được khảo sát vứt túi nilon vào sọt rác ngay sau sử dụng. Điều này đúng với thực tế khi vẫn tồn tại một lượng lớn chất thải nhựa được xả thải ra môi trường. Bên cạnh đó, có khoảng 48 % số người giữ lại đựng đồ nếu còn sạch, khoảng 20 % người dân chọn phương pháp tái sử dụng túi nilon làm túi đựng rác. Đây là những phương án khả thi cho việc giảm thiểu tiêu thụ và sử dụng các sản phẩm nhựa, cũng như hạn chế được một lượng lớn chất thải nhựa được thải

ra môi trường. Ngoài ra, có khoảng 23 % người dân chọn phương án mang túi nilon đi nhóm bếp. Đây là một phương án xử lý nguy hiểm có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến người thực hiện vì khi đốt bỏ chất thải nhựa làm phát thải các chất độc hại như dioxin, furan, kim loại nặng,... Các khí độc được xem là tác nhân gây nên căn bệnh ung thư và có tác động tiêu cực tới sức khỏe con người. Đáng ngại hơn là có khoảng 14 % ý kiến vứt túi nilon ra ao hồ, sông,... gây mất mỹ quan.



**Hình 7: Thói quen sau khi sử dụng túi nilon (%)**

**3.3. Đánh giá về việc thay thế túi nilon bằng túi thân thiện với môi trường**

Hiện nay, túi thân thiện với môi trường ngày càng được ưa chuộng và được mọi người tin tưởng sử dụng. Điển hình như: Túi giấy, túi vải không dệt, túi tự phân hủy sinh học,... Trong các loại túi được làm từ nguyên vật liệu thân thiện hơn với môi trường, mỗi loại đều có ưu và nhược điểm riêng.

Theo kết quả khảo sát, có 65 % hộ gia đình cho rằng thay thế túi nilon bằng túi thân thiện môi trường là cần thiết. Chỉ có 8 % ý kiến cho rằng không cần thiết, vì theo họ túi nilon rất tiện lợi và dễ dàng sử dụng. Bảng 1 dưới đây thể hiện ý kiến của người dân về lợi ích của túi thân thiện với môi trường theo từng nhóm nghề nghiệp.

**Bảng 1. Điểm trung bình ý kiến của người dân về lợi ích của việc thay thế túi nilon bằng túi thân thiện với môi trường theo nghề nghiệp**

Lợi ích của túi thân thiện môi trường	Công nhân	Nông dân	Học sinh, sinh viên	Kinh doanh	Điểm trung bình
Túi thân thiện với môi trường đảm bảo sức khỏe cho con người	3,13	4,63	4,6	4,25	4,15
Túi thân thiện với môi trường không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường	4,43	4,43	4,66	4,59	4,52
Tận dụng được các sản phẩm của tự nhiên	3,38	3,68	3,73	3,44	3,55
Giảm bớt gánh nặng về chất thải nhựa	4,29	3,90	4	4,11	4,07
Điểm trung bình	3,80	4,16	4,24	4,09	

*Chú thích: 1,00 - 1,80: Rất không tán thành; 1,81 - 2,60: Tương đối không tán thành; 2,61 - 3,40: Tán thành; 3,41 - 4,20: Tương đối tán thành; 4,21 - 5,00: Rất tán thành*

Dữ liệu Bảng 1 cho thấy đa số người dân tương đối tán thành với những lợi ích của túi thân thiện với môi trường mang lại, trong đó về ý kiến túi thân thiện với môi trường không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường được người dân rất tán thành (4,52/5 điểm). Tuy nhiên, ý kiến của người dân theo từng nghề nghiệp về lợi ích của túi thân thiện với môi trường là có

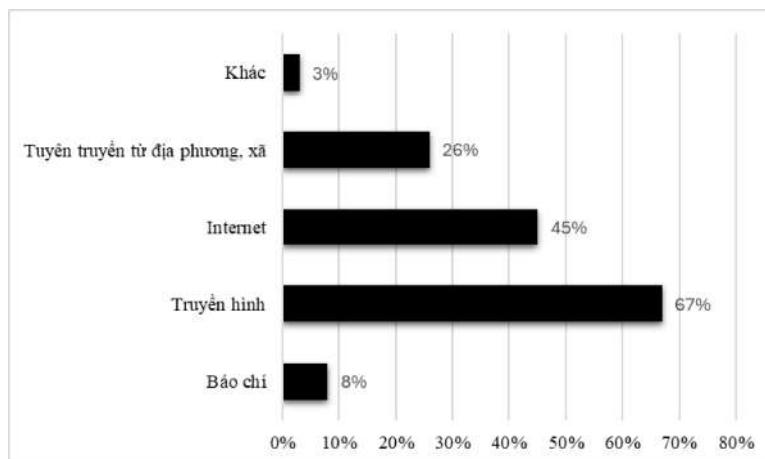
sự khác nhau. Nhóm học sinh - sinh viên rất tán thành với những lợi ích của túi thân thiện với môi trường đem lại (4,24/5), còn người dân nhóm công nhân, nông dân và nhóm kinh doanh thì chỉ tương đối tán thành với những lợi ích này. Qua kết quả trên cho thấy mối quan tâm về chất thải nhựa của giới trẻ hiện nay cao hơn. Nhìn chung, độ tuổi, trình độ học vấn là các

## **Nghiên cứu**

yếu tố ảnh hưởng lớn đến việc sử dụng, phân loại, tái sử dụng, tái chế và từ chối sử dụng sản phẩm nhựa của người dân huyện Châu Thành.

Kênh thông tin mà người dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre biết đến túi

thân thiện với môi trường nhiều nhất là truyền hình (chiếm tỉ lệ 67%), internet (chiếm tỉ lệ 45%). Ngoài ra, hoạt động tuyên truyền từ địa phương, xã (loa phát thanh hàng ngày) đóng vai trò không nhỏ, chiếm tỉ lệ 26%.



**Hình 8: Biểu đồ thể hiện kênh thông tin mà người dân biết đến túi thân thiện môi trường**

Nghiên cứu đồng thời tiến hành khảo sát và so sánh giá cả của túi nilon và túi thân thiện với môi trường. Có đến 71% ý kiến cho rằng túi thân thiện với môi trường có giá thành cao, 22% ý kiến cho rằng giá thành của túi thân thiện với môi trường là bình thường. Sự chênh lệch về giá thành cũng là một trong những khó khăn của vấn đề nhân rộng việc sử dụng túi thân thiện với môi trường đến với mọi người.

Để nhân rộng việc sử dụng túi thân thiện với môi trường, kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy, có 57% ý kiến trên tổng số người dân khảo sát cho rằng việc đầu tiên cần phải hạ thấp giá thành sản phẩm, thiết kế mẫu mã, màu sắc đẹp hơn để mọi người dễ dàng lựa chọn sản phẩm thay thế khác nhau, 34% người dân góp ý nên tuyên truyền về lợi ích của túi thân thiện với môi trường cho mọi người biết đến nhiều hơn.

**Bảng 2. Góp ý trong việc nhân rộng việc sử dụng túi thân thiện với môi trường**

Biện pháp	Tỉ lệ %
Hạ thấp giá thành sản phẩm, thiết kế mẫu mã, màu sắc đẹp hơn	57
Tuyên truyền về lợi ích của túi thân thiện với môi trường đến mọi người	34
Bắt buộc các cơ sở kinh doanh phải dùng tối thiểu 70% túi thân thiện với môi trường trên tổng lượng túi sử dụng	33
Tổ chức các ngày hội về túi thân thiện với môi trường cho cộng đồng	26
Khác	1

### ***3.4. Đề xuất biện pháp giảm thiểu túi nilon ở huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre***

Ô nhiễm CTN là vấn đề toàn cầu, được Liên hợp quốc, các quốc gia, tổ chức

và cộng đồng quốc tế triển khai nhiều hành động và nỗ lực để giải quyết. Các quốc gia, vùng lãnh thổ và các tổ chức quốc tế đã ban hành các tuyên bố, công ước và

cam kết để giảm thiểu ô nhiễm chất thải nói chung và CTN nói riêng. Chính sách và sáng kiến quản lý CTN thông qua các hình thức tự nguyện và ràng buộc về mặt pháp lý đã và đang được thực hiện đồng bộ ở cấp toàn cầu, khu vực và quốc gia.

*Ở cấp độ toàn cầu*

Các quốc gia, vùng lãnh thổ và các tổ chức quốc tế đã ban hành các tuyên bố, công ước và cam kết để giảm phát thải CTN ở cấp độ toàn cầu và khu vực. Ví dụ như: Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển (UNCLOS); Công ước Luân Đôn năm 1972 và Nghị định thư Luân Đôn năm 1996 về ngăn chặn ô nhiễm đại dương do nhận chìm chất thải và các chất khác; Công ước Basel năm 1989 và Công ước Basel sửa đổi năm 2019 liên quan đến vận chuyển CTN (hiệu lực từ 01/01/2021); Chương trình hành động toàn cầu bảo vệ môi trường biển từ các hoạt động trên đất liền (GPA),...

*Ở cấp khu vực*

Các sáng kiến, hiệp định của khu vực cũng được ban hành để giải quyết các vấn đề về ô nhiễm CTN. Các quốc gia thuộc nhóm G7 và G20 đã đưa ra các sáng kiến, tuyên bố và cam kết liên quan đến quản lý các nguồn CTN trên đất liền và trên biển.

*Ở cấp quốc gia*

Nhiều quốc gia đã nghiên cứu và áp dụng các công cụ chính sách và pháp luật để giải quyết vấn đề ô nhiễm CTN gồm: Ban hành lệnh cấm, giới hạn số lượng phát sinh, khuyến khích thu hồi các sản phẩm nhựa dùng một lần hoặc không còn khả năng sử dụng (ngư cụ,...). Một trong những biện pháp mang lại hiệu quả và được áp dụng rộng rãi để quản lý CTN được thực hiện theo nguyên tắc 3Rs - giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế (Hình 9). Một số quốc gia đã thực hiện thành công biện pháp này gồm: Sri Lanka, Indonesia, Thái Lan, Bangladesh, Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc.



- Kiểm soát tất cả các nguồn nhập và xuất khẩu nhựa của quốc gia.
- Giảm lượng các sản phẩm nhựa chỉ sử dụng một lần.
- Giải quyết các nguồn rác thải nhựa phát sinh.
- Thu gom phân loại CTN.



- Thúc đẩy thị trường tái sử dụng.
- Cải thiện thiết kế sản phẩm để có thể tái sử dụng một cách hiệu quả nhất.



- Cải thiện việc thu gom riêng CTN.
- Có những hoạt động đối với nhựa có thể ủ phân và phân hủy sinh học.
- Cơ chế chính sách thúc đẩy việc tiêu thụ các sản phẩm từ tái chế.
- Đưa ra các chính sách khuyến khích, ưu đãi về thuế,... đối với các sản phẩm tái chế để có cơ hội cao thâm nhập thị trường.

**Hình 9: Mô hình 3Rs - giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế trong quản lý chất thải nhựa**

Trong bối cảnh là quốc gia đang phát triển, Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức về môi trường. Công tác giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng CTN đang dần nhận được sự hưởng ứng và đồng thuận của người dân trên toàn quốc. Nghiên cứu của Phạm Thị Mai Thảo và cộng sự [13] tại Thành phố Hà Nội cho thấy 89,4 % các

hộ gia đình được phỏng vấn nhận thức được tái sử dụng, tái chế là quan trọng để giảm CTN. Thói quen sử dụng nhựa và các sản phẩm tái chế từ nhựa có sự khác nhau giữa vùng đô thị và nông thôn. Tại Thành phố Hà Nội, 70,3 % người dân được phỏng vấn chọn mang giỏ hoặc túi đựng (túi vải, túi giấy, túi nilon đã qua sử

## Nghiên cứu

dụng) ở nhà đi chợ; 37,5 % chọn không mang gì và 1,2 % chọn những phương án khác. Ngoài ra, 85,8 % người dân được phỏng vấn chọn ưu tiên sử dụng các sản phẩm có thể tái sử dụng hoặc tái chế [13]. Ngược lại, tại xã Long Trị A, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, người dân sử dụng túi xách mang theo khi đi mua sắm chỉ chiếm 12 %, sử dụng túi đựng thực phẩm chiếm 10 % và sử dụng các vật dụng khác khi mua hàng hóa chiếm 5 % [14]. Tại Phú Quốc, có 50,3 % các hộ dân sẵn lòng không sử dụng túi nilon khi đi chợ và thay thế bằng túi sinh thái hoặc túi có thể tái sử dụng, 18,2 % các hộ không sẵn lòng thay thế việc sử dụng túi đi chợ và 31,5 % vẫn lưỡng lự vì lo lắng đến sự tiện lợi và giá thành của sản phẩm [15].

Tại huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, để thực hiện giảm CTN, đặc biệt là túi nilon khó phân hủy, cần thực hiện các giải pháp theo lộ trình từ hạn chế sản xuất và sử dụng, áp thuế đối với các sản phẩm nhựa khó phân hủy. Các giải pháp hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa nhằm thúc đẩy hành vi tiêu dùng thân thiện với môi trường và phát triển thị trường đối với các sản phẩm thay thế thân thiện với

môi trường. Nghiên cứu đề xuất hai giải pháp hạn chế sử dụng nhựa một lần ở địa phương, bao gồm:

*Thứ nhất*, hạn chế sử dụng túi nilon, các sản phẩm nhựa dùng một lần thông qua thay đổi thói quen sử dụng đồ nhựa sang sử dụng các dụng cụ làm bằng vật liệu sử dụng nhiều lần và thân thiện với môi trường.

*Thứ hai*, thực hiện và giảm thiểu thất thu thuế bảo vệ môi trường đối với túi nilon khó phân hủy. Đồng thời tính phí cho người tiêu dùng sử dụng túi nilon khó phân hủy nhằm mục đích nâng cao nhận thức về tác động của túi nilon và các sản phẩm nhựa dùng một lần đến môi trường.

Dựa vào kinh nghiệm của một số nước đi trước cũng như trên thực tế có thể sử dụng một số loại túi đựng hàng thay thế túi nilon hiện đang có trên thị trường như: Túi giấy, túi vải sử dụng nhiều lần, túi dệt từ sợi nilon sử dụng nhiều lần, túi nilon tự hủy, phân hủy sinh học,... Những loại túi này có khả năng tái chế, sử dụng nhiều lần, hạn chế được rác thải mỗi ngày. Đối với người dân huyện Châu Thành, nhóm nghiên cứu có giới thiệu giải pháp thứ nhất - thay thế túi nilon bằng túi thân thiện với môi trường.



**Hình 10a: Túi giấy**



**Hình 10b: Túi vải không dệt**



**Hình 10c: Túi quai xách tự phân hủy sinh học 100% từ bột sắn**

Tóm lại, dựa trên thực trạng sử dụng, thải bỏ túi nilon của người dân tại huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre - để thực hiện giảm CTN, cụ thể là túi nilon địa phương cần thực hiện các giải pháp:

- Đối với các hộ kinh doanh, cần có các biện pháp tuyên truyền từ tổ dân phố, đoàn thanh niên, ban quản lý chợ,... để các đối tượng này hiểu, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng túi nilon

trong hoạt động buôn bán.

- Các cơ sở lưu trú, các khu du lịch, dịch vụ hạn chế phân phối cho khách hàng túi nilon, các sản phẩm vệ sinh cá nhân dùng một lần.

- Đối với người dân, tuyên truyền để thay đổi thói quen sử dụng túi nilon là một trong những giải pháp rất quan trọng để giảm phát thải CTN. Các giải pháp tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của cộng đồng, giúp cộng đồng hiểu rõ tác hại của việc sử dụng túi nilon, từ đó từ bỏ thói quen dùng đồ nhựa và chuyển sang dùng những sản phẩm thân thiện với môi trường. Các phương pháp tuyên truyền có thể thực hiện thông qua các bài viết, khẩu hiệu, biểu ngữ, tờ rơi, trên đài phát thanh và truyền hình. Các hoạt động tuyên truyền này phải có chiến lược và chiến dịch lâu dài, rõ ràng và có trọng tâm, có kịch bản để định hướng cộng đồng.

- Cơ quan quản lý ở địa phương cần bổ sung các quy định khuyến khích đầu tư, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất bao bì, túi thân thiện với môi trường thay thế túi nilon khó phân hủy. Cùng với đó là nghiên cứu xây dựng, ban hành các quy định về sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường, tính phí sử dụng áp dụng thử nghiệm ở một số chuỗi siêu thị bán lẻ vừa và nhỏ,... với mức phí ưu đãi. Ngoài ra, việc quản lý thu thuế bảo vệ môi trường đối với mặt hàng túi nilon cần được siết chặt, tránh việc buôn bán và sử dụng túi nilon tràn lan trên thị trường.

- Đồng thời, tính phí cho người tiêu dùng nhằm mục đích nâng cao nhận thức về tác động của túi nilon và các sản phẩm nhựa dùng một lần đến môi trường. Việc tính phí sử dụng đối với người tiêu dùng

sẽ được áp dụng trong các trường hợp: Sử dụng túi nilon khó phân hủy và các sản phẩm nhựa dùng một lần. Các giải pháp hạn chế và tính phí được áp dụng theo lộ trình để nâng cao nhận thức cộng đồng và để các cơ sở sản xuất, nhập khẩu các mặt hàng túi nilon và sản phẩm nhựa dùng một lần dần chuyển đổi công nghệ sang sản xuất các mặt hàng thân thiện với môi trường.

## **4. Kết luận và kiến nghị**

### **4.1. Kết luận**

Từ kết quả khảo sát thực trạng sử dụng túi nilon của người dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cho thấy đây là vật dụng rất quen thuộc được người dân sử dụng hàng ngày và hiện diện khắp nơi. Trong đó, 40 % hộ gia đình có mức phát thải trung bình (từ 3 - 5 túi/ngày/hộ) chiếm tỉ lệ cao nhất. 90,2 % hộ gia đình kinh doanh có mức phát thải từ mức trung bình đến cao. Thói quen sử dụng túi nilon một lần để lại hậu quả không chỉ với môi trường mà còn với sức khỏe con người và sự sống của các loài sinh vật biển trên đại dương. Đáng lo ngại là 56 % số người được khảo sát vứt túi nilon vào sọt rác ngay sau sử dụng. Do đó, nhóm nghiên cứu có giới thiệu giải pháp thay thế túi nilon bằng túi thân thiện với môi trường cho người dân huyện Châu Thành. 65 % hộ gia đình cho rằng việc thay thế túi nilon bằng túi thân thiện với môi trường là cần thiết. Nhóm học sinh - sinh viên rất tán thành với những lợi ích của túi thân thiện với môi trường mang lại, như không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, đảm bảo sức khỏe cho con người. Nhóm công nhân, nông dân và nhóm kinh doanh thì chỉ tương đối tán thành với những lợi ích

## Nghiên cứu

này. Một trong những khó khăn của vấn đề nhân rộng việc sử dụng túi thân thiện với môi trường đến với mọi người là sự chênh lệch về giá thành. Có đến 71 % ý kiến cho rằng túi thân thiện với môi trường có giá thành cao.

### **4.2. Kiến nghị**

Do điều kiện thời gian có hạn, nghiên cứu mới thực hiện trên phạm vi một huyện và cỡ mẫu nhỏ. Để giảm thiểu CTN, cụ thể là túi nilon trên toàn tỉnh Bến Tre, cần thực hiện nhiều nghiên cứu để đề xuất các biện pháp đồng bộ từ cơ chế, chính sách; Nâng cao nhận thức cộng đồng,... Một số hướng nghiên cứu trong thời gian tới như tiếp tục điều tra số liệu về khối lượng túi nilon phát sinh tại địa phương để có số liệu tin cậy và đầy đủ; Tiếp tục thực hiện các nội dung nghiên cứu về quản lý CTN trong chất thải rắn sinh hoạt, điều tra mức sẵn lòng chi trả của người dân để thay thế túi nilon bằng túi thân thiện môi trường.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Trần Hồng Hà (2018). *Bài phát biểu của Bộ trưởng tại lễ phát động phong trào chống rác thải nhựa*. Truy cập ngày 02/04/2024, địa chỉ <https://tainguyenmoitruong.gov.vn/tin-tuc-su-kien/201810/bai-phat-bieu-cua-bo-truong-tran-hong-ha-367E485/>.

[2]. Mạnh Hùng (2022). *Rác thải nhựa ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*. Truy cập ngày 02/04/2024, địa chỉ <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/bao-ve-moi-truong/-/2018/826009/rac-thai-nhua-o-viet-nam--thuc-trang-va-giai-phap.aspx>.

[3]. Dirk Xanthos, Tony R. Walker (2017). *International policies to reduce plastic marine pollution from single-use plastics (plastic bags and microbeads): A review*. Marine Pollution Bulletin, 118 17 - 26.

[4]. Hoàng Châu, Mai Anh (2021). *Ô nhiễm trắng trên biển: Nỗi lo không của riêng ai*. Truy cập ngày 02/04/2024, địa chỉ <https://>

[tuoitrethudo.com.vn/o-nhiem-trang-tren-bien-va-dai-duong-noi-lo-khong-cua-rieng-ai-183133.html](http://tuoitrethudo.com.vn/o-nhiem-trang-tren-bien-va-dai-duong-noi-lo-khong-cua-rieng-ai-183133.html).

[5]. Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019). *Công văn 161 /LĐCP về việc kêu gọi chung tay hành động giải quyết các vấn đề rác thải nhựa*. Hà Nội.

[6]. Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019). *Quyết định 1746/QĐ-TTg về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030*. Hà Nội.

[7]. Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020). *Chỉ thị 33/CT-TTg về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa*. Hà Nội.

[8]. Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018). *Quyết định 491/QĐ-TTg về phê duyệt điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050*. Hà Nội.

[9]. Bạch Thanh (2022). *Chung tay chống rác thải nhựa, vì một đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững - “Vũ khí mềm” của Bến Tre*. Truy cập ngày 01/04/2024, địa chỉ <https://baotainguyenmoitruong.vn/chung-tay-chong-rac-thai-nhua-vi-mot-dong-bang-song-cuu-long-phat-trien-ben-vung-vu-khi-mem-cua-ben-tre-348043.html>.

[10]. Yamane, Taro (1967). *Statistics: An Introductory Analysis, 2nd Edition*. New York: Harper and Row. 919 pages.

[11]. Bách khoa toàn thư mở (2020). *Châu Thành, Bến Tre*. Truy cập ngày 01/04/2024, địa chỉ [https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%A2u\\_Th%C3%A0nh,\\_B%E1%BA%BFn\\_Tre](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%A2u_Th%C3%A0nh,_B%E1%BA%BFn_Tre).

[12]. WWF - Việt Nam (2023). *Báo cáo tình hình phát sinh chất thải nhựa năm 2022*. Hà Nội.

[13]. Phạm Thị Mai Thảo, Trịnh Thị Ngọc Liễu, Nguyễn Duy Khôi, Phan Thị Thúy Ngân, Lại Thị Linh, Nguyễn Thị Duyên

(2021). *Nghiên cứu đánh giá nhận thức và hành vi của người tiêu dùng liên quan đến phát sinh rác thải nhựa tại TP. Hà Nội*. Tạp chí Môi trường, 9/2021.

[14]. Nguyễn Thanh Giao, Nguyễn Thị Ngọc Trâm (2020). *Preliminary study of composition and current status of plastic waste management in Long Tri A commune, Chau Thanh district, Hau Giang province (Khảo sát sơ bộ thành phần và hiện trạng*

*quản lý chất thải nhựa tại xã Long Tri A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang)*. Journal of Science on Natural Resources and Environment (31): 76 - 85.

[15]. WWF & USAID (2018). *Báo cáo hoạt động khảo sát chất thải rắn tập trung vào việc giảm thiểu rác nhựa tại Phú Quốc*. 72 trang.

BBT nhận bài: 08/5/2024; Phản biện xong: 29/5/2024; Chấp nhận đăng: 28/6/2024